

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**

**THỊ XÃ PHÚ THỌ**

**TỈNH PHÚ THỌ**

Bản án số: 25/2020/HS-ST

Ngày 18/6/2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hưng T.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phạm Thị Ngọc L**

2. Bà **Trần Thị Mai D**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đặng Trần H** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà **Phan Tường L** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở TAND thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2020/TLST - HS, ngày 05 tháng 5 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HS, ngày 05/6/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên **Phạm Văn T** Giới tính: Nam, Sinh năm 1996 tại: Thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ĐKKHKT: Khu 5, xã H, thị xã P, tỉnh P.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam;

Con ông: (Không xác định được) và bà Phạm Thị H - Sinh năm: 1971.

Bị cáo chưa có vợ, con; Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án: - Bản án số: 33/2016/HSST ngày 29/6/2016 bị TAND thị xã Phú Thọ xử 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bản án số: 176/2016/HSST ngày 19/9/2016 TAND quận T, thành phố H xử 4 năm tù về tội cướp giật tài sản, tổng hợp với bản án số: 33/2016/HSST ngày 29/6/2016, hình phạt chung cho cả hai bản án là 5 năm tù. Ra trại ngày 22/01/2020.

Tiền sự: Không.

Lịch sử bản thân: Năm 2010 và Năm 2012 bị UBND thị xã Phú Thọ ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/02/2020 chuyển tạm giam từ ngày 07/3/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

**2. Họ và tên: Nguyễn Quốc C** Giới tính: Nam - Sinh năm 1983 tại: Thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu Đ, xã V, thị xã P, tỉnh P.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Nguyễn Đức T (Đã chết) và bà: Đoàn Thị M - Sinh năm: 1937; Vợ: Đặng Thị Thu H - Sinh năm 1978 bị cáo có 01 con sinh năm 2007. Gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Lịch sử bản thân:

- Bản án số 73/2009/HSST ngày 29/12/2009 bị TAND thị xã Phú Thọ xử 27 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, ra trại ngày 27/10/2011.

- Bản án HSST số: 222/2013/HSST ngày 26/11/2013 bị TAND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ra trại ngày 29/01/2016.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/02/2020 chuyển tạm giam từ ngày 07/3/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa).

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh **Nguyễn Đức V**, sinh năm 1987

Trú tại: Khu 2 xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

Chị **Đặng Thị Thu H** sinh năm 1987

Trú tại: Khu Đ, xã V, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

Bà **Đoàn Thị M** sinh năm 1937.

Trú tại: Khu Đ, xã V, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

*Người chứng kiến:*

Ông **Hán Duy T**, sinh năm 1966

Trú tại: Khu Đ xã V, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 09 giờ ngày 27/02/2020, tại khu vực cổng chùa T, thuộc khu Đ, xã V, thị xã P, tỉnh P, tổ công tác Công an thị xã Phú Thọ phát hiện Phạm Văn T, sinh năm 1996, trú tại: Khu 5, xã H, thị xã Phú Thọ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu T cho kiểm tra. Quá trình kiểm tra đã tạm giữ của T 200.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng, kèm 01 thẻ sim số: 0328.901.459; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, đã qua sử dụng, kèm 01 thẻ sim số: 0964.031.691. Tại thời kiểm tra T khai nhận vừa mua một gói ma túy heroine của Nguyễn Quốc C, sinh năm 1983, trú tại: Khu Đ, xã V, thị xã Phú Thọ với giá 200.000 đồng sau đó T bán lại cho một người tên là V nhà ở xã Phú Khê, huyện C, tỉnh Phú Thọ với giá 400.000 đồng, hưởng lợi 200.000 đồng từ việc bán ma túy cho V.

Căn cứ lời khai của T, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Nguyễn Quốc C. Quá trình khám xét C đã tự giao nộp 01 lọ nhựa hình trụ tròn, màu nâu, có nắp màu trắng, trên thân lọ có dán tem, in chữ “phong đầu xương khớp tê tê”, bên trong lọ nhựa có 03 gói giấy mặt ngoài đều màu trắng, mặt trong đều màu vàng, bên trong cả 03 gói giấy đều có chứa chất bột, cục màu trắng; T giữ ở đầu giường ngủ của C tiền NHNN Việt Nam 200.000 đồng; T giữ trên bàn uống nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masster, phím màu đen, nắp màu vàng, đã qua sử dụng kèm sim số: 0332123258 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masster màu đỏ, đã qua sử dụng, kèm 02 thẻ sim số 0378471883 và 0961728864. Tại thời điểm khám xét C khai nhận 03 gói chất bột, cục màu trắng được đựng trong lọ nhựa nêu trên là ma túy heroine C cất giữ để sử dụng cho bản thân.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Thọ đã trưng cầu phòng kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định mẫu vật T giữ khi khám xét nơi ở của Nguyễn Quốc C. Tại bản kết luận giám định số 295/KLGD ngày 04/3/2020 của phòng kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ đã kết luận: *Mẫu chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 03 gói giấy mặt ngoài đều màu trắng, mặt trong đều màu vàng gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,026 gam, loại Heroine.*

*Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”*

Tại Cơ quan điều tra C khai nhận: Ngoài hành vi cất giữ 0,026 gam ma túy heroine để sử dụng bị Công an thị xã Phú Thọ T giữ như đã nêu trên C đã bán trái phép 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng cho Phạm Văn T vào buổi sáng ngày 27/02/2020.

Căn cứ vào lời khai của Phạm Văn T, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và triệu tập đối với Nguyễn Đức V, sinh năm 1987; HKTT: Khu 2, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Quá trình triệu tập đã tạm giữ của V 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu trắng, đã qua sử dụng, màn hình điện thoại bị rạn vỡ kèm 01 thẻ sim

số 0961991141. Tại cơ quan điều tra V khai nhận: Khoảng hơn 09 giờ sáng ngày 27/02/2020 V có mua của T 01 gói ma túy heroin với giá 400.000 đồng và đã sử dụng hết cho bản thân.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Quốc C, Phạm Văn T đã khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình cụ thể như sau:

Qua mối quan hệ xã hội Nguyễn Đức V có quen biết với Phạm Văn T nên vào khoảng 09 giờ sáng ngày 27/02/2020, V dùng số điện thoại 0961991141 gọi vào số điện thoại 0964.031.691 của T để hỏi mua 400.000 đồng ma túy heroin, T đồng ý và hẹn gặp V ở bãi đất trống gần gầm cầu vượt trên đường 35m, Tộc khu 14, xã H, thị xã Phú Thọ. Do không có sẵn ma túy nên T đã gọi đến số điện thoại 0961728864 của Nguyễn Quốc C và hỏi mua của C 200.000 đồng heroine, C đồng ý và bảo T đi ra nhà mình để lấy ma túy. Sau khi gọi điện cho C, T đi ra điểm hẹn gặp V, tại đây V đưa cho T 400.000 đồng, T cầm tiền và bảo V chờ ra cổng chùa Thắng Sơn, Tộc khu Đ, xã V, thị xã Phú Thọ. Sau đó T đi bộ vào nhà gặp C, tại đây T đưa cho C 200.000 đồng, C cầm tiền rồi đưa cho T 01 gói ma túy có đặc điểm được gói bằng giấy mặt ngoài màu trắng, T cầm gói ma túy mua được của C rồi mang ra đưa cho V, V cầm gói ma túy rồi đi về khu vực sân bay thị xã Phú Thọ, Tộc xã Thanh Minh, thị xã Phú Thọ và sử dụng hết cho bản thân, còn T đang định đi bộ về thì bị tổ công tác của Công an thị xã Phú Thọ kiểm tra phát hiện như trên.

Về nguồn gốc số ma túy C cất giữ và bán cho T, C khai nhận mua của một người đàn ông không biết tên và địa chỉ ở bến xe khách M, H do vậy Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để tổ chức xác minh.

Về đồ vật tài sản tạm giữ Cơ quan điều tra đã làm rõ

Đối với Phạm Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, đã qua sử dụng, có 01 thẻ sim số: 0964.031.691 là điện thoại để liên lạc mua bán ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen có 01 thẻ sim số: 0328.901.459 đã qua sử dụng, là điện thoại T dùng liên lạc cá nhân; 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) là tiền T hưởng lợi từ việc bán ma túy cho V.

Đối với Nguyễn Quốc C: 01 lọ nhựa hình trụ tròn, màu nâu có nắp màu trắng, trên thân hộp có dán tem, in chữ “phong đầu xương khớp tê tê” là để đựng ma túy Heroin; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masster màu đỏ, đã qua sử dụng, số có 02 thẻ sim số 0378471883 và 0961728864 là điện thoại của chị Đặng Thị Thu H, sinh năm 1978, trú tại quận B, thành phố H, chỗ ở hiện nay khu Đ, xã V, thị xã Phú Thọ là vợ của C, sim số 0378471883 là của chị H, C không có điện thoại nên lắp sim 0961728864 vào máy của chị H để dùng, việc C dùng chiếc điện thoại trên để liên lạc mua bán ma túy; chị H không biết C dùng chiếc điện thoại này để liên lạc mua bán ma túy nên cần được trả lại cho chị H là phù hợp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masster, phím màu đen, đã qua sử dụng, nắp màu vàng, có 01 thẻ sim số:

0332123258 là điện thoại của mẹ đẻ C là bà Đoàn Thị M không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bà M là phù hợp; 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) là tiền C vừa bán ma túy cho T mà có cần tịch nộp ngân sách nhà nước.

Đối với Nguyễn Đức V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu trắng, đã qua sử dụng, màn hình điện thoại bị rạn vỡ, có 01 thẻ sim số 0961991141 là điện thoại của V dùng để liên lạc mua bán ma túy.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Quốc C, Phạm Văn T đã khai nhận hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi đó được chứng minh bằng biên bản kiểm tra, vật chứng T giữ, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến, lời khai nhận tội của các bị cáo, lời khai của người liên quan cùng tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi nêu trên của bị cáo T và bị cáo C đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 - BLHS.

Tại bản cáo trạng số: 33/CT-VKSTXPT ngày 05/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Quốc C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1, Điều 251 - Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Quốc C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 – BLHS. Đề nghị phạt bị cáo Phạm Văn T từ 33 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 27/02/2020.

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38 - BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc C từ 30 đến 33 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 27/02/2020.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo điều luật cho bị cáo T và C.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

### **Về vật chứng :**

Đề nghị tịch T bán phát mại của bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, đã qua sử dụng

**Đề nghị trả lại cho bị cáo T** 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng và 01 thẻ sim số: 0328.901.459;

Đề nghị tịch T sung quỹ Nhà nước 400.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền NHNN Việt Nam.

Đề nghị tịch T cho tiêu hủy 01 bì niêm phong số 295/KLGD của phòng kỹ Tật hình sự công an tỉnh Phú Thọ bên trong có 0,014 gam chất bột, cục màu trắng hoàn

lại sau giám định; 01 lọ nhựa hình trụ tròn, màu nâu có nắp màu trắng, trên thân hộp có dán tem, in chữ “phong đầu xương khớp tê tê” là để đựng ma túy Heroin;

Đề nghị trả lại cho chị Đặng Thị T H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masster màu đỏ, đã qua sử dụng, số có 01 thẻ sim số 0378471883

Đề nghị tịch T cho tiêu hủy 02 thẻ sim số: 0964.031.691 và 0961728864.

Trả lại cho bà Đoàn Thị M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masster, phím màu đen, đã qua sử dụng, nắp màu vàng, có 01 thẻ sim số: 0332123258;

Tịch T bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu trắng, đã qua sử dụng, màn hình điện thoại bị rạn vỡ của Nguyễn Đức V, riêng thẻ sim số 0961991141 tịch T cho tiêu hủy.

**Về án phí:** Bị cáo T và bị cáo C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo tự bào chữa cho bản thân, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:***

##### **[1] Về tố tụng:**

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

##### **[2] Về nội dung:**

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Quốc C, Phạm Văn T đã khai nhận đã có hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với quá trình điều tra, giải quyết vụ án do đó có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 9h ngày 27/02/2020 tại nhà của mình ở Khu Đ, xã V, thị xã Phú Thọ Nguyễn Quốc C đã thực hiện hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Heroin cho Phạm Văn T với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Phạm Văn T đã mang đến

khu vực chùa T, thuộc khu Đ, xã V, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ và bán cho Nguyễn Đức V với giá 400.000 đồng, được hưởng lợi 200.000 đồng; khi vừa bán ma túy cho V xong T bị Công an thị xã Phú Thọ bắt giữ. Số tiền mua bán trái phép chất ma túy đã bị tạm giữ.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T và bị cáo C xin được tự mình bào chữa và không có lời bào chữa khác, đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội. Đã có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Quốc C, Phạm Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 251 - BLHS.

Điều 251- BLHS quy định:

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”*

Về tội danh và điều luật áp dụng mà VKSND thị xã Phú Thọ đã quyết định truy tố và đề nghị là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét vụ án có tính chất nghiêm trọng, khách thể của tội phạm này là xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi, chất ma túy. Trước thực trạng xã hội loại tội phạm này đã gây ra những hậu quả vô cùng nguy hiểm cho toàn xã hội, gây nên sự tổn thương mất mát rất nghiêm trọng về tính mạng, tài sản, hạnh phúc gia đình trong hiện tại cũng như tương lai, ảnh hưởng rất nặng nề đến trật tự an toàn xã hội và đe dọa tới sự tồn tại và phát triển của giống nòi, hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo đã gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự quản lý giáo dục của gia đình và toàn xã hội. Đây chính là nguyên nhân phát sinh ra các loại tội phạm khác.

Xét về nhân thân, Đối với bị cáo T có một nhân thân xấu có 02 bản án. Tại bản án số: 33/2016/HSST ngày 29/6/2016 bị TAND thị xã Phú Thọ xử 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tại bản án số: 176/2016/HSST ngày 19/9/2016 bị TAND quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử 4 năm tù giam về tội cướp giật tài sản, tổng hợp với bản án số: 33/HSST, ngày 29/6/2016. Hình phạt chung cho cả hai bản án là 5 năm tù, chưa được xóa án tích. Ngoài ra bản thân T năm 2010 và năm 2012 bị UBND thị xã Phú Thọ ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tà quy chính, trở thành người lương thiện mà còn tỏ thái độ coi thường pháp luật, tiếp tục phạm tội, bị cáo phạm tội lần này Tộc trường hợp nghiêm trọng và là tái phạm. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51- BLHS, nhưng bị cáo cũng phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 – BLHS đó là tái phạm.



Đối với bị cáo C cũng có một nhân thân rất xấu. Tại bản án số 73/2009/HSST ngày 29/12/2009 TAND thị xã Phú Thọ xử 27 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại bản án số: 222/2013/HSST ngày 26/11/2013 TAND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, mặc dù đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo, trở thành người lương thiện mà còn tỏ thái độ bất chấp pháp luật, tiếp tục phạm tội, bị cáo phạm tội lần này Tộc trường hợp nghiêm trọng. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51- BLHS, ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Đức Toàn và mẹ đẻ là bà Đoàn Thị M có thành tích tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được UBND tỉnh Phú Thọ tặng bằng khen, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại khoản 2 Điều 51 – BLHS, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, nên vụ án cần phải được đưa ra xét xử thật nghiêm minh trước pháp luật, cần phải áp dụng một hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, để các bị cáo thấy được ngoài sự khoan hồng của pháp luật ra còn có sự chùng phạt đối với những người không chịu tu dưỡng bản thân để cải tạo trở thành người lương thiện mà lao sâu vào con đường nghiện hút đồng thời làm những việc bất hợp pháp dẫn đến phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: *Theo quy định tại khoản 5 Điều 251- BLHS các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch T một phần hoặc toàn bộ tài sản.*

Nhưng xét thấy hiện nay các bị cáo là con nghiện, không có tài sản riêng, không có chức vụ gì nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung theo quy định của điều luật cho cả hai bị cáo là phù hợp.

Trong vụ án này có Nguyễn Đức V đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 21 nghị định 67 ngày 12/11/2013 NĐ-CP của Chính Phủ, quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự. Công an thị xã Phú Thọ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với V là phù hợp.

### **[3] Về vật chứng:**

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, đã qua sử dụng; số IMEI 1: 354692083253100, số IMEI 2: 354692083253118 T giữ của bị cáo T quá trình điều tra bị cáo dùng liên lạc mua bán ma túy nên cần **tịch T bán phát mại sung quỹ nhà nước.**



**Đối với** 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng, số seri 354635050987028 **thẻ sim** số: 0328.901.459 T giữ của bị cáo T quá trình điều tra xác định bị cáo dùng liên lạc cá nhân không liên quan gì đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

**Riêng** 01 thẻ sim số: 0964.031.691 cần tịch T cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masster màu đỏ, đã qua sử dụng, số IMEI: 301014175292157 có thẻ sim số 0378471883 T giữ của bị cáo C. Quá trình điều tra giải quyết vụ án chiếc điện thoại này là do bị cáo mượn của vợ là chị Đặng Thị T H, chị H không biết C dùng chiếc điện thoại này để liên lạc mua bán ma túy nên cần được trả lại cho chị H là phù hợp, riêng 01 sim số 0961728864 là của bị cáo cần tịch T cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masster, phím màu đen, đã qua sử dụng, nắp màu vàng số IMEI 358372050174136, có 01 thẻ sim số: 0332123258 T giữ của bị cáo C. Quá trình điều tra giải quyết vụ án chiếc điện thoại này là do bị cáo mượn của mẹ đẻ là bà Đoàn Thị M, bà M không biết C dùng chiếc điện thoại này để liên lạc mua bán ma túy nên cần được trả lại cho bà M là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu trắng, đã qua sử dụng, màn hình điện thoại bị rạn vỡ, số IMEI 1: 354797/06/01973/6, số IMEI 2: 354798/06/019737/4 T giữ của anh Nguyễn Đức V, đây là chiếc điện thoại V dùng vào việc phạm tội nên cần tịch T bán phát mại sung quỹ nhà nước, riêng thẻ sim số 0961991141 tịch T cho tiêu hủy.

Đối với 400.000 đồng T giữ của bị cáo T và bị cáo C là do phạm tội mà có nên cần tịch T sung quỹ Nhà nước.

Cần tịch T cho tiêu hủy 01 lọ nhựa hình trụ tròn, màu nâu có nắp màu trắng, trên thân hộp có dán tem, in chữ “phong đầu xương khớp tê tê” và 01 bì niêm phong số 295/KLGD của phòng kỹ Tật hình sự công an tỉnh Phú Thọ bên trong có 0,014 gam chất bột, cục màu trắng hoàn lại sau giám định;

#### **[4] Về án phí:**

Bị cáo T và bị cáo C phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

**Vì các lẽ trên:**

### **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 – BLHS (Đối với bị cáo T).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 - BLHS (Đối với bị cáo C).

Tuyên bố các bị cáo **Phạm Văn T** và **Nguyễn Quốc C** phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T **33 (Ba mươi ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 27/02/2020.

Xử phạt : Bị cáo Nguyễn Quốc C **30 (Ba mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 27/02/2020.

Miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại điều luật cho bị cáo T và bị cáo C.

**[2] Về vật chứng:**

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 - BLHS; Điểm a, b Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch T bán phát mại sung quỹ Nhà nước của bị cáo Phạm Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, đã qua sử dụng; **số IMEI 1: 354692083253100, số IMEI 2: 354692083253118**

**Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T** 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng, số seri 354635050987028 kèm theo 01 thẻ sim số: 0328.901.459.

Trả lại cho chị Đặng Thị T H (Vợ bị cáo C) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masster màu đỏ, đã qua sử dụng, số IMEI1: 301014175292157 kèm theo thẻ sim số 0378471883

Trả lại cho bà Đoàn Thị M (Mẹ đẻ bị cáo C) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masster, phím màu đen, đã qua sử dụng, nắp màu vàng số IMEI 358372050174136, kèm theo 01 thẻ sim số: 0332123258.

Tịch T bán phát mại sung quỹ nhà nước của anh Nguyễn Đức V 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu trắng, đã qua sử dụng, màn hình điện thoại bị rạn vỡ, số IMEI 1: 354797/06/01973/6, số IMEI 2: 354798/06/019737/4

Tịch T sung quỹ Nhà nước 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) T giữ của bị cáo T và bị cáo C.

Tịch cho tiêu hủy 01 sim số 0961728864; 01 thẻ sim số: 0964.031.691; 01 thẻ sim số 0961991141.

Tịch T cho tiêu hủy các vật chứng còn lại gồm: 01 lọ nhựa hình trụ tròn, màu nâu có nắp màu trắng, trên thân hộp có dán tem, in chữ “phong đầu xương khớp tê tê” và 01 bì niêm phong số 295/KLGD của phòng kỹ Tật hình sự công an tỉnh Phú Thọ bên trong có 0,014 gam chất bột, cục màu trắng hoàn lại sau giám định;

*(Các vật chứng có tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ).*

**[3] Về án phí:**

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Phạm Văn T và bị cáo Nguyễn Quốc C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ ( Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Chị H, bà M) Có mặt được quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Anh V) vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu TAND tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

**Nơi gửi:**

- VKSND thị xã Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an thị xã Phú Thọ;
- UBND xã H, tx Phú Thọ;
- UBND xã V, tx Phú Thọ;
- Sơ tư pháp;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- THA HS;
- L- u HS - VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***

**Trần Hưng T**